

Số: 179/2018/QĐST-HNGĐ

*Tp. Cao Lãnh, ngày 18 tháng 7 năm 2018*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 221/2018/TLST-HNGĐ, ngày 13 tháng 6 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Trần Ngọc B, sinh năm 1976.

Địa chỉ: Số 8, Tổ 01, ấp Đ, xã T, thành phố C, tỉnh Đ.

Địa chỉ liên hệ: Nhà trọ N, ấp A, xã A, huyện T, tỉnh T.

Bị đơn: Trương Văn M, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 8, Tổ 01, ấp Đ, xã T, thành phố C, tỉnh Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2018.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Ngọc B và anh Trương Văn M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*Quan hệ hôn nhân:* Chị Trần Ngọc B và anh Trương Văn M thống nhất thuận tình ly hôn.

*Con chung:* Chị Trần Ngọc B và anh Trương Văn M thống nhất: Có 02 con chung tên Trương Thị Kim T, sinh năm 1996 và Trương Khánh D, sinh ngày 13/02/2001. Hiện nay, con chung tên Trương Thị Kim T đã trưởng thành không yêu cầu Tòa án giải quyết, con chung tên D đang sống chung với chị B. Chị B

được tiếp tục nuôi con chung tên Trương Khánh D, sinh ngày 13/02/2001. Chị B không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung tên D, anh M không tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung tên D.

Hai bên có quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và thăm nom con chung, không bên nào được cản trở.

*Tài sản chung và nợ chung:* Không có.

*Án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Trần Ngọc B đồng ý tự nguyện chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0003436 ngày 08/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, như vậy, chị Trần Ngọc B được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Anh Trương Văn M không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- VKSND TPCL;
- Chi cục THADS TPCL;
- TAND tỉnh ĐT;
- UBND xã Tân Thuận Đông, TPCL;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Kim Liên**